

Số: 1050/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 771/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 54 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

Bị đơn: Ông Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 81/23 Đường E, Phường F, quận T, Tp. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thu S và ông Đỗ Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu S và ông Đỗ Ngọc Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Đỗ Ngọc Gia K - sinh ngày 05/4/2017. Cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng, yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Đỗ Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do bà Lê Thị Thu S tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0033819 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, bà S được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- UBND P. V, quận B, TP. H;
- (Đề ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH số 55 do UBND P. V, quận B, TP. H cấp ngày 20/02/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai